

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN T H1
TH2NH PHỐ H2 N**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Pc**

Bản án số: **196/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 10-9-2020

V/v: *TrAh chấp xin ly hôn.*

**NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T H1, TH2NH PHỐ H2 N**

- TH2nh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị V Ah

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi QuAg Luyết

2. Bà N Thị Chung

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Hoàng H2 - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T H1 tham gia phiên tòa:

Bà N Thùy L - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T H1, TH2nh phố H2 N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 111/2020/TLST-HNGĐ, ngày 05/6/2020 về việc TrAh chấp xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 1/8/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 2./2020/QĐST-HNGĐ ngày 31/8/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Đ Thị L, sinh năm 198.**; Hộ khẩu thường trú: Số nH2 02, ngách 52/22 T N V, phường Q A, quận T H1, TP H2 N; Trú tại: Số nH2 27, ngách 15/26. A1 C, phường N1 T2, quận T H1, H2 N, có mặt.

Bị đơn: **Ah N D ThAh, sinh năm 1983;** Hộ khẩu thường trú tại: Số nH2 02, ngách 52/22 T N V, phường Q A, quận T H1, TP H2 N; Trú tại: Số nH2 37 A D V, phường P T, quận T H1, H2 N, vắng mặt.

N DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đ Thị L trình bày:

Ti và Ah N D ThAh kết hôn trên C sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 09/7/2011 tại Ủy BA nhân dân phường Q A, quận T H1, TP H2 N.

Ngay sau khi kết hôn vợ cH1ng đã phát sinh mA1 thuận nguyên nhân do Ti phát hiện Ah ThAh ham mê chơi lô đề, cờ bạc dẫn đến nợ nần. Đã nhiều lần Ti bỏ qua, khuyên nhủ Ah ThAh tu chí làm ăn để nuôi dạy con chung, tuy nhiên Ah ThAh không từ bỏ được ham mê cờ bạc, mọi việc trong nH2 từ chăm sóc con cái đến kinh tế Ah ThAh bỏ mặc Ti lo liệu.

Khoảng cuối năm 2016, Ah ThAh báo với gia đình là đAg nợ số tiền hơn 700.....đồng, Ti và bố mẹ cH1ng Ti phải vay mượn để thAh toán hết khoản vay này cho Ah ThAh. Ah ThAh hứa sẽ thay đổi không chơi bởi nữa mà sẽ tu chí làm ăn. Nhưng đến đầu năm 2018, Ah ThAh lại báo cho gia đình hiện Ah đAg nợ hơnđồng. Bố mẹ cH1ng Ti đã phải bán nH2 của ông bà để trả nợ cho Ah ThAh. Sau khi bố mẹ cH1ng Ti bán nH2, tháng 8/2018 Ti và Ah ThAh đưa các con ra ngoài thuê nH2 tại: Số 27, ngách 15/26. A1 C, phường N1 T2, quận T H1, H2 N để sinh sống. Tuy nhiên, Ah ThAh vẫn không thay đổi, vợ cH1ng thường xuyên cãi nhau. Từ tháng

5/2019 đến nay. Ah ThAh đã chuyển về sinh sống cùng với bố mẹ đẻ Ah ThAh tại: Số 37 A D V, phường P T, quận T H1, H2 N, vợ cH1ng ly thân từ đó đến nay, không qua T3 đến nhau. Ti xác định tình cảm vợ cH1ng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án giải quyết cho Ti được ly hôn Ah ThAh để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Ti và Ah ThAh có hai con chung là: N D T5, sinh ngày 13/3/2012 và N D Bảo K1, sinh ngày 1./9/2015. Hiện cả hai con chung đAg sinh sống cùng Ti. Ly hôn Ti đề nghị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung, không yêu cầu Ah ThAh cấp dưỡng nuôi con. Hiện Ti có việc làm ổn định (Ti là nhân viên Ngân H2ng thương mại cổ phần Đông Nam Á), thu nhập H2ng tháng là 19.500...đồng, mặc dù phải đi thuê nH2 để ở nhưng vẫn đảm bảo được việc nuôi dưỡng các con. Còn Ah ThAh không có việc làm, mọi sinh hoạt của Ah ThAh đều do bố mẹ đẻ Ah ThAh lo liệu nên không thể nuôi dưỡng được các con.

Về tài sản và công nợ chung: Ti và Ah ThAh không có nên Ti không yêu cầu Tòa án giải quyết. Việc Ah ThAh vay nợ ai không, vay để làm gì Ti không biết, Ah ThAh cũng không nói với Ti.

Bị đơn Ah N D ThAh quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ Ah ThAh đến Tòa để làm việc, xong Ah ThAh không đến để giải quyết vụ án nên Ah ThAh không có lời khai.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T H1 phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của những người tiến H2nh tố tụng và việc chấp H2nh pháp luật của nguyên đơn thực hiện đúng quy định của pháp luật. Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do. Phiên tòa hôm nay được mở đến lần thứ hai, bị đơn vẫn vắng mặt, Hội đồng xét xử (HĐXX) tiến H2nh xét xử theo thủ tục chung là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về N dung: Đề nghị HĐXX căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 201.; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; Điều 1.7, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1. ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L. Về con chung: Ah, chị có 2 con chung là N D T5, sinh ngày 13/3/2012 và N D Bảo K1, sinh ngày 1./9/2015. Giao cả hai con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con đối với Ah ThAh đến khi chị L có yêu cầu hoặc khi có quyết định thay đổi khác. Về tài sản và công nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xét. Về án phí: chị L phải chịu án phí, các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong H1 sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ah N D ThAh có hộ khẩu thường trú tại: Số nH2 02, ngách 52/22 T N V, phường Q A, quận T H1, H2 N, hiện trú tại: Số nH2 37 A D V, phường P T, quận T H1, H2 N căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận T H1.

Quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho các đương sự. Tuy nhiên bị đơn là Ah ThAh vắng mặt không có lý do. Phiên tòa lần thứ nhất, ngày 31/8/2020 Ah ThAh vắng mặt nên HĐXX đã hoãn phiên tòa,

phiên tòa hôm nay được mở đến lần thứ hai, Ah ThAh vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến H2nh xét xử vắng mặt Ah ThAh.

[2] N dung: Về tình cảm: Chị Đ Thị L và Ah N D ThAh kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 09/7/2011 tại Ủy bA nhân dân phường Q A, quận T H1, H2 N, xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo chị L trình bày: Ngay sau khi kết hôn vợ cH1ng đã phát sinh mA1 thuần nguyên nhân do Ah ThAh ham mê chơi lô đề, cờ bạc dẫn đến nợ nần, không tu chí làm ăn, mọi việc trong nH2 từ chăm sóc con cái đến kinh tế đều do chị lo liệu, vợ cH1ng thường xuyên cãi nhau. MA1 thuần vợ cH1ng đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả, Ah chị đã ly thân từ tháng 5/2019 đến nay. Nay chị L xác định tình cảm vợ cH1ng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin ly hôn Ah ThAh.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, triệu tập Ah N D ThAh đến để tự khai, thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, đề Ah ThAh giao nộp các tài liệu chứng cứ liên quA đến yêu cầu khởi kiện của chị L và hòa giải đề Ah chị về đoàn tụ, bảo vệ quyền lợi cho Ah ThAh. Ah ThAh đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng không đến Tòa để thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình. Điều này thể hiện Ah ThAh không có thiện chí H2n gắn, không mong muốn vợ cH1ng đoàn tụ.

Qua xác minh tại nơi cư trú của Ah, chị và ý kiến của đại diện gia đình Ah, chị đều thể hiện: Quá trình Ah chị chung sống có mA1 thuần, cãi chửi nhau và đã sống ly thân. Hiện Ah ThAh đAg sống cùng bố mẹ đẻ Ah ThAh, còn chị L và hai con chung của Ah chị đAg thuê nH2 sinh sống ở bên ngoài, Ah chị sống ly thân từ tháng 5/2019 đến nay. Điều đó chứng tỏ mA1 thuần vợ cH1ng giữa Ah chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị L xin ly hôn Ah ThAh là có căn cứ, vì vậy HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L đối với Ah ThAh.

[3]Về con chung: Căn cứ lời khai của chị L và giấy khai sinh của cháu T5, cháu K1 do chị L giao nộp cho Tòa án và các tài liệu có trong H1 sơ: xác định Ah ThAh và chị L có hai con chung là N D T5, sinh ngày 13/3/2012 và N D Bảo K1, sinh ngày 1./9/2015. Hiện cả hai cháu đAg do chị L nuôi dưỡng, cháu T5 có nguyện vọng được ở với mẹ. Ly hôn chị L đề nghị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung, không yêu cầu Ah ThAh cấp dưỡng nuôi con.

HĐXX xét về điều kiện nuôi con của Ah chị thấy: Từ khi Ah chị ra ngoài thuê nH2 để ở và sau khi Ah ThAh bỏ về ở cùng với bố mẹ đẻ Ah ThAh thì cả hai con chung của Ah chị đều do chị L chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà N Thị ThAh T3 (mẹ đẻ Ah ThAh) xác nhận, bản thân Ah ThAh không đóng góp gì cho chị L để nuôi con, cũng không qua lại chăm sóc con chung. Nếu Ah chị ly hôn bà cũng đề nghị Tòa án giao cả hai con chung của Ah chị cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng để các cháu đỡ khổ vì chị L có việc làm ổn định đảm bảo để nuôi con. Còn Ah ThAh hiện không có việc làm, Ah ThAh về ở cùng bà thì mọi sinh hoạt của Ah ThAh đều do bà lo liệu, bà đAg bán H2ng vật ngoài chợ nên không có khả năng kinh tế để giúp đỡ Ah ThAh nuôi dưỡng các cháu được. Do vậy chấp nhận yêu cầu của chị L giao cả hai con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với Ah ThAh đến khi chị L có yêu cầu hoặc khi có quyết định thay đổi khác. Ah ThAh được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[.] Về tài sản: Về động sản, bất động sản và công nợ: Chị L xác định vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ah ThAh vắng mặt không có lời khai, do vậy HĐXX không xem xét. Nếu sau này các đương sự có yêu cầu sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[5] Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 1.7, khoản 3 Điều 228, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1. ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về chế độ án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đ Thị L. Chị Đ Thị L được ly hôn Ah N D ThAh.

Về con chung: Xác định chị L, Ah ThAh có hai con chung là N D T5, sinh ngày 13/3/2012 và N D Bảo K1, sinh ngày 1/9/2015.

Giao cả hai con chung của Ah chị là N D T5 và N D Bảo K1 cho chị Đ Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi con chung thành niên, đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi khác. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con đối với Ah ThAh đến khi chị L có yêu cầu hoặc khi có quyết định thay đổi khác. Ah ThAh được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản: Về động sản, bất động sản và công nợ: Giành quyền khởi kiện cho các đương sự bằng vụ kiện khác khi đương sự có yêu cầu.

Về án phí: Chị Đ Thị L phải nộp 300... đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300... đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số ..3993 ngày 0/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T H1.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận T H1;
- CCTHADS quận T H1;
- UBND phường Yên Phụ, quận T H1;
- Lưu HS/VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

